TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K -TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **113/2022/HS - ST**
Ngày: **30/11/2022**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Bính và bà Bùi Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ninh, thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa*:** ông Trương Minh Tuấn, kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ L1 số 105/2022/TLST-HS ngày 11/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2022/QĐXXST-HS ngày 16/11/2022 đối với bị cáo:

Trần Văn L, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1983; Nơi sinh: huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn 5, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 5/12.

Bố đẻ: Trần Văn L1, sinh năm 1942; Mẹ đẻ: L2 Thị H, sinh năm 1942; Gia đình có 11 anh chị em, bị cáo là con thứ 9; Vợ: Trần Thị N, sinh năm 1988; con có 03 con lớn sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án: bị cáo có 01 tiền án tại Bản án số 50/2020/HSST ngày 11/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 15/6/2022 L thi hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không. Lịch sử bản thân: tại Bản án số 24/2013/HSST ngày 26/8/2013 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa xử phạt Trần văn L 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; ngày 17/10/2013 tại bản án số 225/2013/HSPT Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa sửa bản án hình sự sơ thẩm số 24/2013/HSST ngày 26/8/2013 của Tòa án nhân dân huyện N; xử phạt Trần văn L 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 05/8/2015 L thi hành xong nên được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 12/9/2022, chuyển tạm giam từ ngày 20/9/2022 đến nay tại Trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Trần Văn T, sinh năm 1973; cư trú: Thôn 5, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

+ Anh Chu Văn L2, sinh năm 1978; cư trú tại: xóm 5, xã A, huyện K tỉnh Ninh Bình(vắng mặt).

- Người chứng kiến: Anh Ninh Thành H1 và anh Trần Trọng Đ (đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 50 phút trên đoạn đường dong thuộc xóm 3, xã T, huyện K, tổ công tác của Công an huyện K kiểm tra, phát hiện Trần Văn L đang chuẩn bị sử dụng ma túy nên đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ của L 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy trắng có chữ in, 01 xe mô tô BKS: 35N6 - 6200 màu sơn đen, lốc máy có chữ CAVALRY. Kiểm tra gói nhỏ thu giữ của L bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, cân xác định khối lượng gói là 0,23 gam ký hiệu M gửi trưng cầu giám định.

Tại cơ quan điều tra Trần Văn L khai nhận do có nhu cầu sử dụng ma túy nên buổi sáng ngày 12/9/2022, Trần Văn L mượn xe mô tô BKS: 35N6 - 6200 của anh trai là Trần văn T đi từ nhà đến khu vực bãi cát giáp đê sông Vạc thuộc xóm 3, xã T, huyện K. Tại đây L gặp một người đàn ông không quen biết hỏi và mua được 01 gói ma túy gói ngoài bằng giấy có chữ in với giá 500.000 đồng. Sau đó L cầm gói ma túy ở tay trái và điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng khi L dừng xe mô tô, định mở gói ma túy ra để sử dụng thì bị tổ công tác của Công an huyện K kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 669/KL-KTHS-MT ngày 20/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: *"Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng là 0,2228 gam là ma túy, loại Heroine."*

Quá trình điều tra công an huyện K đã trả L2 cho anh Trần Văn T xe mô tô BKS: 35N6 – 6200. Chuyển từ kho vật chứng của Công an huyện K đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện K các vật chứng gồm: 01 phong bì bên trong có chứa 0,1784 gam Heroine còn L2 sau giám định và toàn bộ vỏ gói gửi trưng giám định; 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 mảnh giấy và 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu để giải quyết cùng vụ án.

Tại cáo trạng số 111/CT-VKS ngày 09/11/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Trần Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại Điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố trong cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 21 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/09/2022.

- Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 và Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết 326/UBTVQH14:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì bên trong có chứa 0,1784 gam Heroine còn L2 sau giám định và toàn bộ vỏ gói gửi trưng giám định; 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 mảnh giấy và 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu.

+ Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến bào chữa, không có ý kiến tranh luận, xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất kiểm sát viên đề xuất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Tội danh của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn L khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên buổi sáng ngày 12/9/2022, L điều khiển xe mô tô BKS: 35N6 - 6200 đi từ nhà đến khu vực bãi cát giáp đê sông Vạc thuộc xóm 3, xã T, huyện K. Tại đây L gặp một người đàn ông không quen biết hỏi và mua được 01 gói ma túy gói ngoài bằng giấy có chữ in với giá 500.000đồng. Sau đó L cầm gói ma túy ở tay trái và điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng. Khoảng 8 giờ 50 phút cùng ngày, khi đi đến đường dong thuộc xóm 3, xã T, huyện K, L dừng xe mô tô, định mở gói ma túy ra để sử dụng thì bị tổ công tác của Công an huyện K kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa còn phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 08 giờ 55 phút ngày 12/9/2022, lời khai của người liên quan, người chứng kiến và vật chứng thu giữ được là 01 gói Heroine có khối lượng 0,2228gam.

Từ những chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Hồi 8 giờ 55 phút ngày 12/9/2022, tại đường dong số 3, xã T, huyện K,tỉnh Ninh Bình bị cáo Trần Văn L có hành vi cất giữ trái phép trong người 0,2228 gam ma túy loại Heroine để sử dụng cho bản thân; hành vi của Trần Văn L đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp "*Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*" được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 - Bộ luật Hình sự.

"**Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý.**

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:….

c. Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam."

Như vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Trần Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Về hình phạt đối với bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản L1 của Nhà nước về chất ma tuý; xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và còn là nguyên nhân nảy sinh các tội phạm về các tệ nạn xã hội khác; hành vi của bị cáo cần phải xử L1 nghiêm.

Tình tiết tăng nặng: bị cáo Trần Văn L có một tiền án chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội mới là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Tình tiết giảm nhẹ: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải cách ly đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích.

Bị cáo không có tài sản và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung tại khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo.

[3] Về nguồn gốc Heroine: bị cáo Trần Văn L khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực bờ đê sông Vạc thuộc xóm 3, xã T, huyện K. Bản thân L không biết tên tuổi địa chỉ của người này, nếu gặp L2 cũng không nhận dạng được. Do vậy Cơ quan CSĐT - Công an huyện K chưa đủ căn cứ để xử L1.

[4] Về xử L1 vật chứng:

Đối với 01 phong bì bên trong có chứa 0,1784 gam Heroine còn L2 sau giám định và toàn bộ vỏ gói gửi trưng giám định; 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 mảnh giấy và 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi thu giữ vật chứng của Trần Văn L. Đây là những vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô BKS: 35N6 - 6200 là tài sản của anh Trần Văn T là anh trai của bị cáo L; quá trình điều tra xác định anh T không biết việc L mượn xe mô tô để đi mua ma túy. Do đó Cơ quan công an huyện K đã trả L2 chiếc xe trên cho anh T là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện K; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 BLTTHS;Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"

2. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn L 21 (hai mươi mốt) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2022.

3. Xử L1 vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì bên trong có chứa 0,1784 gam Heroine còn L2 sau giám định và toàn bộ vỏ gói gửi trưng giám định; 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 mảnh giấy và 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi thu giữ vật chứng của Trần Văn L

(chi tiết như trong biên bản bàn giao vật chứng giữa công an huyện K vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện K ngày 10/11/2022)

4. Án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm .

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Công an huyện K;
- Bị cáo;
- Lưu HS &VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Thế Anh